

Số : 118 /2013/TT-BTC

Hà Nội, ngày 23 tháng 8 năm 2013

THÔNG TƯ

**Hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính vốn vay ODA của Chính phủ Nhật Bản
cho Dự án Phục hồi và quản lý bền vững rừng phòng hộ
(Dự án JICA2)**

Căn cứ Luật Quản lý nợ công số 29/2009/QH12, ngày 17/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 79/2010/NĐ-CP ngày 14/7/2010 về nghiệp vụ quản lý nợ công;

Căn cứ Nghị định số 38/2013/NĐ-CP ngày 23/4/2013 của Chính phủ về quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ;

Căn cứ Nghị định số 118/2008NĐ-CP ngày 27/11/2008 của Chính phủ quy định chức năng, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ vào Hiệp định Vay số VN11-P9 đã ký ngày 30/3/2012 (sau đây gọi tắt là Hiệp định vay) giữa Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam với Cơ quan Hợp tác quốc tế Nhật Bản (sau đây gọi tắt là JICA) tài trợ cho Dự án Phục hồi và quản lý bền vững rừng phòng hộ (sau đây gọi tắt là Dự án);

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý nợ và Tài chính Đối ngoại;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính vốn vay ODA của Chính phủ Nhật Bản cho Dự án Phục hồi và quản lý bền vững rừng phòng hộ.

Chương I

CÁC QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định thủ tục giải ngân và cơ chế quản lý tài chính áp dụng đối với Dự án Phục hồi và quản lý bền vững rừng phòng hộ, vay vốn ODA của Chính phủ Nhật Bản.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với cơ quan, đơn vị sau:

1. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND các tỉnh tham gia Dự án và các đơn vị trực thuộc có liên quan.

2. Ngân hàng phục vụ: Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) và ngân hàng quản lý tài khoản tạm giữ do các Ban Quản lý dự án lựa chọn;

3. Bộ Tài chính và các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan đến việc sử dụng nguồn vốn vay ODA của Chính phủ Nhật Bản để thực hiện Dự án.

Điều 3. Mô tả Dự án

Dự án Phục hồi và quản lý bền vững rừng phòng hộ là Dự án nhằm phục hồi và quản lý bền vững diện tích rừng phòng hộ và cải thiện sinh kế tại 11 tỉnh (Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Ninh Thuận và Bình Thuận) theo quy định tại Hiệp định vay số VN11-P9 giữa JICA và Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký ngày 30/3/2012 (Hiệp định vay) và phù hợp với Dự án đầu tư được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt tại Quyết định số 319/QĐ-BNN-HTQT ngày 22/2/2012.

Điều 4. Nguyên tắc quản lý và sử dụng nguồn vốn vay cho Dự án

Nguồn vốn vay JICA theo Hiệp định vay là khoản vay của Chính phủ được quản lý theo qui định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn Luật, các chế độ chi tiêu hiện hành. Bộ Tài chính có trách nhiệm trả nợ cho JICA khi đến hạn (bao gồm cả gốc và lãi). Nguồn vốn này được cân đối vào Ngân sách Nhà nước để cấp phát cho Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để thực hiện các nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong các hoạt động dự án (Bao gồm cả hoạt động tư vấn nước ngoài cho toàn dự án) và các địa phương theo hình thức ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương để thực hiện các dự án thành phần tại địa phương.

Điều 5. Cơ cấu tổ chức quản lý Dự án

Các cấp quản lý Dự án:

1. Cấp trung ương: Cơ quan chủ quản toàn Dự án là Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (căn cứ Quyết định số 319/QĐ-BNN-HTQT ngày 22/02/2012 của Bộ trưởng Bộ NN&PTNT). Chủ đầu tư là Ban quản lý các dự án lâm nghiệp. Cơ quan thực hiện Dự án là Ban quản lý dự án trung ương thành lập theo Quyết định số 602/QĐ-BNN-TCCB ngày 22/3/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Cơ quan quản lý Dự án cấp trung ương chịu trách nhiệm thực hiện phần dự án ở trung ương và điều phối chung toàn bộ Dự án tại 11 tỉnh.

2. Cấp địa phương: Cơ quan chủ quản là Ủy ban nhân dân của 11 tỉnh tham gia Dự án. Chủ đầu tư là Sở nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc các tỉnh tham gia dự án. Đơn vị thực hiện dự án là các Ban quản lý dự án tỉnh thành lập theo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh. Cơ quan quản lý Dự án cấp địa phương chịu trách nhiệm thực hiện các tiểu dự án cụ thể tại địa phương phù hợp với Dự án đầu tư đã được phê duyệt và Hiệp định vay và quy định trong nước hiện hành.

Điều 6. Ngân hàng phục vụ

1. Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) được uỷ quyền thực hiện các nghiệp vụ thanh toán đối ngoại, có trách nhiệm ký thoả ước Ngân hàng với phía nước ngoài trên cơ sở của Hiệp định vay vốn JICA và thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng trong nước cần thiết để thanh toán cho các Hợp đồng thuộc Dự án.

2. Các Ngân hàng quản lý tài khoản tạm giữ của các Ban QLRPH thực hiện việc quản lý tài khoản tạm giữ theo quy định của pháp luật về quản lý hoạt động ngân hàng và quy định tại Thông tư này

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Mục 1

RÚT VỐN VÀ THANH TOÁN

Điều 7. Nội dung thanh toán hợp lệ từ nguồn vốn vay của JICA

1. Nguồn vốn của JICA thuộc Hiệp định vay được sử dụng để thanh toán cho các nội dung sau:

- a) Hợp đồng thuê tư vấn nước ngoài;
- b) Hợp đồng nhập khẩu, mua sắm vật tư, hàng hoá, thiết bị trong và ngoài nước cho Dự án;
- c) Thanh toán cho khối lượng xây lắp, công trình lâm sinh và dịch vụ khác theo các Hợp đồng của Dự án;
- d) Các khoản phí cam kết và lãi khoản vay trong thời gian giải ngân theo quy định tại Hiệp định vay.

2. Vốn vay JICA không được sử dụng để thanh toán các hạng mục đền bù giải phóng mặt bằng, các loại thuế, chi phí quản lý Dự án, phí dịch vụ ngân hàng, phí bảo hiểm công trình.

Điều 8. Vốn đối ứng trong nước

1. Vốn đối ứng do ngân sách trung ương bố trí: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đảm bảo vốn đối ứng theo tiến độ thực hiện dự án và cân đối với tiến độ giải ngân vốn nước ngoài cho các nội dung sau:

- a) Chi phí quản lý dự án cho Ban quản lý dự án trung ương;
- b) Phí dịch vụ ngân hàng đối với các khoản thanh toán liên quan đến dịch vụ tư vấn;
- c) Chi phí khảo sát, lập phương án kỹ thuật thi công, dự toán rà phá bom mìn và tẩy rửa chất độc hóa học;
- d) Chi phí phúc kiểm nghiệm thu các hoạt động đầu tư lâm sinh của toàn Dự án;
- e) Chi phí liên quan đến việc tổ chức giám sát, theo dõi, đánh giá Dự án;
- g) Chi phí trong nước cho Nhà nhập khẩu trong trường hợp ủy thác nhập khẩu: phí ủy thác nhập khẩu, thuế nhập khẩu hàng hoá, thuế giá trị gia tăng (nếu

có), chi phí tiếp nhận, cung ứng, vận chuyển hàng hoá từ cảng đến công trình, nơi tiếp nhận;

g) Chi phí kiểm toán hàng năm cho toàn Dự án;

h) Các chi phí hợp lệ khác của dự án đầu tư theo quy định pháp luật hiện hành.

2. Vốn đối ứng do Ngân sách địa phương bố trí: Ngân sách địa phương đảm bảo vốn đối ứng cân đối với tiến độ thực hiện vốn nước ngoài trong mỗi kỳ kế hoạch của dự án cho các nội dung sau:

a) Chi phí quản lý của Ban quản lý dự án địa phương;

b) Chi phí đền bù giải phóng mặt bằng, chi phí thăm dò, khảo sát thiết kế và lập dự toán xây dựng dự án và phí quản lý (đối với quá trình thi công dự án), phí tư vấn giám sát;

c) Phí dịch vụ ngân hàng trong nước (đối với các khoản thanh toán cho nhà thầu);

d) Các loại thuế gián thu (gồm: thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế nhập khẩu) đối với hàng hoá, dịch vụ áp dụng cho chương trình dự án ODA vay để cấp phát cho các Dự án tại địa phương;

e) Chi phí trong nước cho Nhà nhập khẩu trong trường hợp ủy thác nhập khẩu: phí ủy thác nhập khẩu, thuế nhập khẩu hàng hoá, thuế giá trị gia tăng (nếu có), chi phí tiếp nhận, cung ứng, vận chuyển hàng hoá từ cảng đến công trình;

f) Phí bảo hiểm công trình (nếu có);

g) Chi phí kiểm toán quyết toán dự án hoàn thành của tiểu Dự án tỉnh;

h) Các chi phí hợp lệ khác của dự án đầu tư theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 9. Các vấn đề liên quan đến hợp đồng kinh tế

1. Thủ tục phê duyệt hợp đồng của JICA thực hiện theo quy định của Hiệp định vay. Hợp đồng có trị giá từ 0,5 tỷ Yên Nhật (quy ra VND theo tỷ giá JPY/VND do Vietcombank công bố vào thời điểm ký hợp đồng) trở lên phải được gửi đến Ban quản lý các dự án lâm nghiệp/Ban quản lý dự án trung ương để tổng hợp gửi JICA làm thủ tục thông qua từng hợp đồng;

2. Danh mục hợp đồng: Các hợp đồng có giá trị dưới 0,5 tỷ Yên Nhật (quy ra VND theo tỷ giá JPY/VND do Vietcombank công bố vào thời điểm ký hợp đồng) được Ban quản lý dự án các tỉnh đưa vào danh mục hợp đồng sử dụng vốn JICA (theo mẫu Phụ lục 2) ban hành kèm theo Thông tư này. Ban quản lý Dự án tỉnh gửi danh mục hợp đồng đã được ký kết cho Ban quản lý Dự án trung ương. Trong vòng 5 ngày làm việc kể từ khi nhận được danh mục, nếu Ban quản lý dự án trung ương không có ý kiến phản đối, các hợp đồng trong danh mục hợp đồng đã được chấp thuận và sẽ được thanh toán bằng vốn vay của JICA. Danh mục hợp đồng này sẽ được gửi cho JICA để theo dõi. Ban quản lý Dự án tỉnh chịu trách nhiệm về nội dung hợp đồng.

3. Một số nội dung cần lưu ý trong hợp đồng:

- a) Hợp đồng phải ghi rõ phần giá trị được tài trợ bởi vốn vay JICA;
- b) Các điều khoản về thuế trong hợp đồng được thực hiện theo qui định về thuế hiện hành đối với dự án ODA;
- c) Mức tạm ứng lần đầu quy định tại hợp đồng ký kết tùy theo từng hợp đồng và quy định hiện hành. Riêng đối với hợp đồng lâm sinh theo công đoạn mức tạm ứng tối đa không vượt quá 50% giá trị hợp đồng;
- d) Đồng tiền sử dụng thanh toán cho hợp đồng tư vấn nước ngoài thực hiện theo đúng các quy định của hợp đồng, căn cứ kết quả đấu thầu được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
- e) Đồng tiền sử dụng thanh toán cho các hợp đồng khác trừ hợp đồng tư vấn nước ngoài là đồng Việt Nam;
- g) Việc thanh toán từ nguồn vốn JICA được thực hiện phù hợp với tiến độ dự án, không bị hạn chế bởi kế hoạch vốn nước ngoài hàng năm của dự án.

Điều 10. Các hình thức rút vốn nước ngoài

1. Các thủ tục rút vốn nước ngoài thực hiện theo quy định tại Hiệp định vay.
2. Các hình thức rút vốn áp dụng cho hợp đồng tư vấn nước ngoài:
 - a) Thủ tục hoàn trả (Reimbursement Procedure);
 - b) Thủ tục chuyển tiền (Transfer Procedure): Áp dụng cho phần thanh toán bằng đồng Việt Nam;
 - c) Thủ tục thư cam kết (Commitment Procedure): Áp dụng cho phần thanh toán bằng ngoại tệ
3. Hình thức rút vốn áp dụng cho các hợp đồng khác: Thủ tục tài khoản đặc biệt (Special Account Procedure).
4. Quy trình rút vốn theo Thủ tục chuyển tiền, Thủ tục hoàn trả và Thủ tục thư cam kết thực hiện theo quy định tại Thông tư số 108/2007/TT-BTC ngày 7/9/2007 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính đối với các chương trình, dự án hỗ trợ phát triển chính thức hoặc các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế Thông tư này.

Điều 11. Quy trình rút vốn vào Tài khoản đặc biệt

1. Theo sự uỷ nhiệm của Bộ Tài chính, Vietcombank mở Tài khoản đặc biệt (TKĐB) bằng tiền Yên Nhật và tài khoản lãi của TKĐB tại Ngân hàng Tokyo-Mitsubishi UFJ do Bộ Tài chính làm chủ tài khoản. Vietcombank chỉ thực hiện các giao dịch từ các tài khoản này theo yêu cầu của Bộ Tài chính.
2. Căn cứ yêu cầu của Ban quản lý dự án trung ương, Bộ Tài chính làm thủ tục rút vốn lần đầu và rút vốn bổ sung vào TKĐB nói trên theo quy định của Hiệp định vay.
 - a) Thủ tục rút vốn lần đầu (Initial disbursement) không cần chứng từ kèm theo.